TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS - ST
Ngày: 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Mạc Thị Lan

Bà Trần Thị Hoa

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Th□ ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1994 tại C, H; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư số 2, phường P, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang S và con bà Nguyễn Thị Q; tiền án: không; tiền sự : 01 tiền sự. Tại quyết đinh xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2019 của Công an phường B, thành phố C, tỉnh H xử phạt Nguyễn Quang T 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/7/2019, T chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019, đến ngày 23/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại giam K- Công an tỉnh H, có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Viết B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, phường P, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu dân cư số 12, phường P, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Quang T là người nghiện ma túy, đi bộ và gặp H, thường gọi là "H H"(T không biết rõ lai lịch, địa chỉ, nhân thân của H) tại khu dân cư H, phường V, thành phố C, tỉnh H. Tại đây, T mua của H 200.000đồng tiền ma túy đá. H đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá và 01 túi vải, bên trong có 01 bật lửa màu vàng, 01 ống hút bằng nhựa, 01 coóng thủy tinh. T cho túi ma túy và túi vải vào trong túi quần đằng trước đang mặc rồi nhờ H chở về nhà. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, T đang đi bộ trên đường T, thuộc khu dân cư số 2, phường P, thành phố C, tỉnh H để về nhà thì bị lực lượng Công an thành phố C bắt quả tang, thu giữ tại túi quần đằng trước T đang mặc 01 túi vải màu xanh- đen, kích thước (14,5x12,5)cm, bên trong túi vải có 01 bật lửa màu vàng, 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ, dài 35 cm; 01 coóng thủy tinh và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7x4)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 338/KLGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSCL ngày 18 tháng 7 năm 2019, Viên kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều

135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 17 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 338/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, mặt sau phong bì có 01 dấu giáp lai của Công an thành phố H và 02 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng 0,24gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bì thư màu trắng được niêm phong, mặt trước có ký hiện "M1", mặt sau có 05 dấu giáp lai của Công an thành phố C và 05 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong bì thư đựng: 01 túi vải màu xanh- đen kích thước (14,5x12,5)cm, 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng,01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 35 cm, 01 coóng thủy tinh. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại khu vực đường T, thuộc khu dân cư số 2, phường P, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Quang T có hành vi cất giấu trái phép 0,41 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà cất giữ ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội. Khi áp dụng hình phạt đối

với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tại bản án này, bị cáo T bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng bản thân, lao động chính đáng mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,24 gam Methamphetamine được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 338/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với 01 túi vải màu xanh- đen kích thước (14,5x12,5)cm, 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng,01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 35 cm, 01 coóng thủy tinh là vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người đàn ông tên "H H", hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21-6-2019.

Hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,24gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 338/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, mặt sau phong bì có 01 dấu giáp lai của Công an thành phố H và 02 chữ ký niêm phong mẫu cùng toàn bộ vỏ bao bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bì thư màu trắng được niêm phong, mặt trước có ký hiện "M1", mặt sau có 05 dấu giáp lai của Công an thành phố C và 05 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong bì thư đựng: 01 túi vải màu xanh- đen kích thước (14,5x12,5)cm, 01 bật lửa màu vàng đã qua sử dụng,01 ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 35 cm, 01 coóng thủy tinh

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 19/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương